

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải; Công văn số 3686/BGTVT-KHCN&MT ngày 13/4/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc xây dựng, phê duyệt Kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Quảng Nam xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

- Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản, giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh; cũng là tiền đề để thúc đẩy giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững.

##### **2. Yêu cầu:**

- Gắn trách nhiệm cụ thể của cơ quan quản lý nhà nước trong nhiệm vụ chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của các Sở, Ban, ngành và địa phương; phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ;

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và không chồng chéo giữa các Sở, Ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh, hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## 2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam;

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH

### 1. Đường bộ:

#### a) Giai đoạn 2023-2030:

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Phát triển hạ tầng trạm sạc cho xe điện đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn tỉnh chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

#### b) Giai đoạn 2031-2050:

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế, tiến tới dừng sản xuất, lắp ráp đối với xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch;

- Đến năm 2050: 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh;

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

### 2. Đường sắt:

Hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi trang thiết bị bốc, xếp tại các nhà ga sang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh theo kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải.

### 3. Đường thủy nội địa:

#### a) Giai đoạn 2023-2030:

- Khuyến khích đầu tư chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh;

- Áp dụng, thực hiện các hướng dẫn về tiêu chí cảng, bến thủy nội địa xanh, tuyển vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới, nâng cấp cảng, bến thủy nội địa xanh trên địa bàn tỉnh.

b) Giai đoạn 2031-2050:

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng, bến thủy nội địa theo hướng phát triển xanh;

- Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% cảng, bến thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng, bến xanh;

- Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

4. Hàng hải:

a) Giai đoạn 2023-2030:

- Khuyến khích tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025;

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung và cảng hiện hữu.

b) Giai đoạn 2031-2050:

- Tàu biển hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO;

- Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035, sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050, 100% tàu biển hoạt động tuyển nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh;

- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung;

- Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương;

- Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải trên địa bàn tỉnh sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

## 5. Giao thông đô thị:

### a) Giai đoạn 2023-2030:

Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới hoạt động ở đô thị trên địa bàn tỉnh sử dụng điện, năng lượng xanh.

### b) Giai đoạn 2031-2050:

- Từ năm 2031: Tỷ lệ phương tiện hoạt động ở đô thị trên địa bàn tỉnh sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh;

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi hoạt động ở đô thị trên địa bàn tỉnh sử dụng điện, năng lượng xanh.

## IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Về cơ chế, chính sách:

- Phối hợp, tham gia với Bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh;

- Khuyến khích, thu hút đầu tư, hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp nâng cao năng lực để đầu tư hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị đáp ứng lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

### 2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh:

- Thúc đẩy, khuyến khích việc chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy nội địa;

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### 3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh:

- Triển khai phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn và hạ tầng giao thông phi cơ giới; các công trình giao thông (bến xe, bến cảng, bến thủy nội địa, nhà ga,...) đảm bảo phát triển và chuyển đổi theo quy định về tiêu chí xanh;

- Phối hợp triển khai quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.

### 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính:

- Áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính;

- Tổ chức vận tải khoa học trên cơ sở phát triển hợp lý các phương thức vận tải; thúc đẩy chuyển đổi phương thức vận tải đường bộ sang phương thức vận tải khác; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải;

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng; tuyên truyền, khuyến khích chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

#### 5. Khoa học công nghệ:

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

#### 6. Phát triển nguồn nhân lực và truyền thông:

- Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính;

- Tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của việc chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

### **V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Huy động tối đa mọi nguồn lực từ các chương trình, dự án quốc tế, ngân sách của Nhà nước và nguồn lực của tư nhân trên địa bàn tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải để triển khai:

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án về chuyển giao công nghệ xanh, giảm phát thải khí nhà kính, huy động tối đa sự hỗ trợ từ các quỹ tài chính khí hậu;

- Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, huy động từ đầu tư tư nhân và đối tác công tư,...;

- Đầu tư mới, đầu tư chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh huy động từ các quỹ tài chính khí hậu, từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, người dân.

### **VI. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**

(Theo Phụ lục đính kèm)

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải tổ chức triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật các cơ chế, chính sách của Trung ương liên quan hỗ trợ, ưu đãi đầu tư chuyển đổi năng lượng xanh để hướng dẫn thực hiện; tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành công nghiệp sản xuất phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh; phối hợp Bộ, ngành, đơn vị liên quan triển khai phát triển hệ thống sạc điện, cung cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định về phân cấp ngân sách, các chế độ, định mức tại các quy định hiện hành, quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

5. Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh quy hoạch phát triển hạ tầng xây dựng đáp ứng cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, tập trung phát triển các tuyến đường dành riêng cho xe đạp, xe đạp điện; rà soát, phối hợp bổ sung quy hoạch hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau: nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị, phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh phù hợp với định hướng, quy hoạch của tỉnh.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì nghiên cứu, liên kết với các Trường đào tạo để phát triển nguồn nhân lực đảm bảo sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh và kết cấu hạ tầng xanh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về chương trình, kế hoạch, lộ trình, chính sách và lợi ích của việc chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

9. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung

trong Kế hoạch này; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Yêu cầu thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan theo nhiệm vụ được phân công chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, cần sửa đổi, bổ sung, kịp thời đề xuất, gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KGVX, KTN<sub>(Đ)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*

**Nguyễn Hồng Quang**

## PHỤ LỤC

### Phân công nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh

*(Kèm theo Kế hoạch số 3165/KH-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Lộ trình thực hiện	Nguồn lực
1	Phát triển, hoàn thiện hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	2023-2050	NSNN, XHH
2	Thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2030	NSNN, XHH
3	Tuyên truyền, khuyến khích người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô) sử dụng điện	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải và các Sở, Ban, ngành liên quan	2023-2030	NSNN, XHH
4	Phối hợp phát triển, hoàn thiện hệ thống sạc điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng và các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	2023-2050	